

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẬP
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- hạnh phúc**

Bản án số: 45/2017/HSST
Ngày 30/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẬP- TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trường

Các Hội thẩm nhân dân;

1- Ông Nguyễn Ngọc Thường

2- Bà Nguyễn Thị Hồng Hà

-Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Mạnh Cường -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lập.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lập xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2017/TLHS ngày 15 tháng 11 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2017/QĐXX-ST ngày 17/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Đức H** - Sinh ngày 29/12/1986 tại xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu Đại Đồng, xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập - Phú Thọ; Dân tộc: Mường; Văn hoá: 12/12. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Bố đẻ: Đinh Đức H (đã chết); Mẹ đẻ: Hà Thị C - sinh năm 1962; Vợ: Hoàng Thị V - sinh năm 1987; Mẹ và vợ bị cáo đang ở tại xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ; Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2010.

- Tiền án, tiền sự : Không

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/8/2017, nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Yên Lập; danh chỉ bản số 062 do Công an huyện Yên Lập lập ngày 14/8/2017 - Bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Đức H: Bà Hà Thị Lan Hương – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ. – Có mặt.

Người bị hại: Chị Hà Thị S- Sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu Đại Đồng xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản cáo trạng số 44/KSĐT-TA, ngày 14/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập - tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố bị cáo Đinh Đức H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 điều 139 của Bộ luật hình sự với các tình tiết phạm tội như sau:

Khoảng tháng 2/2017, Đinh Đức H dùng điện thoại nhãn hiệu SONY XPERIA với số thuê bao 01682757806, sử dụng mạng xã hội Zalo với tên người dùng là “Phong Ba” và kết bạn với chị Hà Thị S trên mạng xã hội Zalo với tên người dùng là “Quyết Sinh”. Sau khi kết bạn trên Zalo, H và chị S thường xuyên nhắn tin nói chuyện với nhau, qua các cuộc trò chuyện H biết chị S sau khi học xong vẫn ở nhà, đang có nhu cầu xin việc làm viên chức giáo viên nên H nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tiền của chị S để chi tiêu cá nhân. H nói dối với chị S, H có bạn tên là Phong hiện là giáo viên cấp III huyện Cẩm Khê, có bố đẻ tên là Hùng hiện đang làm ở sở giáo dục đào tạo tỉnh Phú Thọ có khả năng xin được biên chế giáo viên dạy học tiểu học ở huyện Thanh Sơn và huyện Tân Sơn của tỉnh Phú Thọ (*Tên Phong là do H nghĩ ra, H không quen ai tên Phong, cũng không có khả năng xin biên chế giáo viên*). Thấy H nói vậy, chị S tưởng thật nên nhờ H giúp đỡ xin biên chế giáo viên cho chị S dạy học ở huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. H nói với chị S xin biên chế giáo viên hết 100.000.000 đ, nhưng chỉ phải đưa trước 55.000.000đ và một bộ hồ sơ xin việc. Để chị S không nghi ngờ, H nói với chị S, H sẽ không trực tiếp nhận tiền của chị S, mà chị S sẽ gửi tiền qua xe ô tô khách và Phong (*Tên Phong vẫn là H, H nói lừa chị S*) sẽ là người trực tiếp nhận tiền của chị S, chị S đồng ý. Ngày 24/4/2017, H gọi điện thoại cho chị S và bảo chị S gửi hồ sơ xin việc và 10.000.000đ qua xe ô tô khách đến thị trấn Sông Thao, huyện Cẩm Khê cho anh Phong nhận để đem đi xin việc cho chị S, chị S đã gửi 10.000.000đ cùng bộ một hồ sơ xin việc qua xe khách Anh Tuấn đi từ xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, khi đến thị trấn Sông Thao, H cũng đi từ xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập đón xe khách nhận tiền và hồ sơ, sau khi nhận được tiền và hồ sơ từ xe khách Anh Tuấn, H lấy số tiền 10.000.000đ đồng và vứt bỏ hồ sơ xin việc của chị S ở lề đường, sau đó H dùng số điện thoại 0981786427 giả là Phong và nhắn tin cho chị S thông báo đã nhận được hồ sơ xin việc và tiền.

Ngày 28/4/2017, H lấy tên giả là Phong tiếp tục nhắn tin cho chị S và bảo chị S gửi giấy khai sinh và số tiền 7.000.000 đồng. Chị S gửi giấy khai sinh của chị S và 7.000.000đ qua xe khách Anh Tuấn đi từ xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, khi đến thị trấn Sông Thao, H cũng đi từ xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập đón xe khách nhận tiền và giấy khai sinh, sau khi nhận được tiền và giấy khai sinh từ xe khách Anh Tuấn, H lấy số tiền 7.000.000đ đồng và vứt bỏ giấy khai sinh của chị S ở lề đường, sau đó giả là Phong nhắn tin cho chị S thông báo đã nhận được giấy khai sinh và tiền.

Ngày 04/5/2017, H lấy tên giả là Phong tiếp tục nhắn tin cho chị S và bảo chị S gửi 04 ảnh chân dung 4 x 6 và số tiền 13.000.000 đồng. Chị S gửi ảnh của chị S và 13.000.000đ qua xe khách Sơn Tuấn đi từ xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, khi đến thị trấn Sông Thao, H cũng đi từ xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập đón xe khách nhận tiền và ảnh, sau khi nhận được tiền và ảnh từ xe khách Sơn Tuấn, H lấy số tiền 13.000.000đ đồng và

vứt bỏ ảnh của chị S ở lề đường, sau đó giả là Phong nhắn tin cho chị S thông báo đã nhận được ảnh và tiền.

Ngày 09/5/2017, H lấy tên giả là Phong tiếp tục nhắn tin cho chị S và bảo chị S gửi số tiền 7.000.000 đồng. Chị S gửi 7.000.000đ qua xe khách Hùng Tâm đi từ xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, khi đến thị trấn Yên Lập, H cũng đi từ xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập đón xe khách nhận số tiền 7.000.0000 đồng, sau đó giả là Phong nhắn tin cho chị S thông báo đã nhận được tiền.

Ngày 20/5/2017, H lấy tên giả là Phong tiếp tục nhắn tin cho chị S và bảo chị S gửi số tiền 10.000.000 đồng. Chị S gửi 10.000.000đ qua xe khách Sơn Tuấn đi từ xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, khi đến thị trấn Sông Thao, H cũng đi từ xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập đón xe khách nhận số tiền 10.000.0000 đồng, sau đó giả là Phong nhắn tin cho chị S thông báo đã nhận được tiền.

Ngày 05/6/2017, H lấy tên giả là Phong nhắn tin tiếp cho chị S và bảo chị S gửi số tiền 7.300.000 đồng. Chị S gửi 7.300.000đ qua xe khách Sơn Tuấn đi từ xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, khi đến thị trấn Sông Thao, H cũng đi từ xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập đón xe khách nhận số tiền 7.300.0000 đồng, sau đó giả là Phong nhắn tin cho chị S thông báo đã nhận được tiền.

Ngày 21/6/2017, H lấy tên giả là Phong nhắn tin tiếp cho chị S và bảo chị S gửi số tiền 12.000.000 đồng. Chị S gửi 12.000.000đ qua xe khách Quang Cảnh đi từ xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, khi đến thị trấn Yên Lập, H cũng đi từ xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập đón xe khách nhận số tiền 12.000.0000 đồng, sau đó giả là Phong nhắn tin cho chị S thông báo đã nhận được tiền.

Ngày 24/6/2017, H lấy tên giả là Phong nhắn tin tiếp cho chị S bảo thiếu tiền nhận quyết định và yêu cầu chị S gửi số tiền 5.000.000 đồng. Chị S gửi 5.000.000đ qua xe khách Quang Cảnh đi từ xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, khi đến thị trấn Yên Lập, H cũng đi từ xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập đón xe khách nhận số tiền 5.000.0000 đồng, sau đó giả là Phong nhắn tin cho chị S thông báo đã nhận được tiền.

Ngày 29/6/2017, H lấy tên giả là Phong tiếp tục nhắn tin cho chị S và bảo chị S gửi số tiền 7.000.000 đồng ra thị trấn Sông Thao và có người tên là M sẽ nhận tiền. Chị S gửi 7.000.000đ qua xe khách Long Hải đi từ xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, khi đến thị trấn Sông Thao, H cũng đi từ xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập đón xe khách nhận số tiền 7.000.0000 đồng, sau đó H dùng số điện thoại 01675280722 giả là Minh nhắn tin cho chị S thông báo đã nhận được tiền.

Ngày 08/7/2017, H lấy tên giả là Phong nhắn tin tiếp cho chị S chứng chỉ tin học phải làm lại và bảo chị S gửi số tiền 9.000.000 đồng ra thị trấn Sông Thao và có người tên là Minh sẽ nhận tiền. Chị S gửi 9.000.000đ qua xe khách Sơn Tuấn đi từ xã Mỹ Lung, huyện Yên Lập, khi đến thị trấn Sông Thao, H cũng đi từ xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập đón xe khách nhận số tiền 9.000.0000 đồng, sau đó giả là Minh nhắn tin cho chị S thông báo đã nhận được tiền.

Ngày 17/7/2017, Đinh Đức H lấy tên là Phong tiếp tục nhắn tin cho chị S với nội dung là đã có quyết định rồi nhưng thiếu tiền và bảo chị S gửi thêm 8.600.000đ để nhận quyết định, khi gửi đến thị trấn Sông Thao sẽ có người tên là Ngọc nhận hộ Phong. Chị S

đã gửi 8.600.000đ theo xe khách Sơn Tuấn, khi đến Thị trấn Sông Thao, H cũng đi từ xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập đón xe khách nhận số tiền 8.600.000đ đồng, sau đó dùng số điện thoại 01693555361 giả là Ngọc nhắn tin cho chị S thông báo đã nhận được tiền.

Tổng tất cả là 11 lần chị S gửi tiền cho H và đều được gói tiền bằng giấy báo, dùng băng dính dán kín rồi cho vào một túi hồ sơ bằng nhựa trong. Tổng số tiền chị S gửi cho H dưới các tên Phong, Minh, Ngọc (là các tên do H nói lừa chị S) là 95.900.000 đồng. Số tiền này Hà đã chi tiêu hết.

Đối với chị S sau khi đã chuyển 95.900.000đ, đến ngày 24/7/2017, chị S nhắn tin qua mạng xã hội Zalo và gọi điện cho H thì không liên lạc được. Lúc này chị S biết mình bị H lừa đảo chiếm đoạt số tiền nên đã trình báo cơ quan điều tra công an huyện Yên Lập giải quyết.

Ngày 11/8/2017, cơ quan điều tra tiến hành triệu tập Đinh Đức H làm việc thu giữ 01 điện thoại SONY XPERIA của Đinh Đức H, thu giữ của chị S 1 chiếc điện thoại SONY E6853 để phục vụ điều tra và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H thu giữ 01 điện thoại HUAWEI; 01 lọ nhựa bên trong có 2 gói chất dẻo màu nâu là thuốc phiện và số tiền 31.500.000 đồng. Tại cơ quan điều tra Đinh Đức H đã khai nhận với mục đích lấy tiền chi tiêu cá nhân nên đã lừa đảo chiếm đoạt 95.900.000 của chị H Thị S như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, xác định 01 điện thoại HUAWEI và số tiền 31.500.000đ là tài sản của chị Hoàng Thị V (vợ bị cáo Đinh Đức H); 01 điện thoại SONY E6853 là tài sản của chị Hà Thị S; Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị V và chị S.

Đối với 02 gói nhỏ chất nhựa màu nâu là thuốc phiện có trọng lượng 0,066 gam là của chị Hoàng Thị V cơ quan điều tra đang giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, Đinh Đức H đã bồi thường cho chị Hà Thị S số tiền 95.900.000đ. Chị S đã nhận đủ tiền và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo H.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay Đinh Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội là muốn có tiền chi tiêu nên Hà đã lừa dối chị S là H xin việc làm cho chị S nên chị S đã tin tưởng đưa cho H tổng số tiền 95.900.000đ như đã nêu trên, lời khai của H phù hợp với lời khai của những người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Người bị hại: Chị S hôm nay vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã thể hiện chị S đã nhận lại đủ tài sản nay không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử :

Tuyên bố bị cáo Đinh Đức H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: điểm e khoản 2 điều 139, điểm b,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo Đinh Đức H từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; Khoản 1 điểm a,c khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu để sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONYXPGRI

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 42 Bộ luật hình sự.

Xác nhận: Chị Hà Thị S đã nhận lại tài sản 95.900.000đ;

Bị cáo H không tranh luận và nói lời nói sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi lừa đảo để chiếm đoạt tài sản của chị S, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tại phiên tòa hôm nay trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ bảo vệ quyền lợi cho bị cáo H có quan điểm: Bị cáo H là người dân tộc thiểu số (Dân tộc Mường) ít có điều kiện tiếp thu kiến thức pháp luật, tại phiên tòa hôm nay bị cáo vẫn thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bổ đề bị cáo là người có công; các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,p khoản 1 và khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự 1999 và điểm x khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015; Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của Pháp luật, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

1. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của bị cáo Đinh Đức H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận: Nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của chị S nên H đã thực hiện hành vi đủ các yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 điều 139 của Bộ luật hình sự. Do vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lập đối với bị cáo H là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

3. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, hành vi đó của bị cáo H đã gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và làm gương cho người khác.

4. Về nhân thân: Bị cáo H trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nhưng hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo H phải được xử lý nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

5. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo H được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Thành khẩn khai báo ăn năn hối cải và tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo là người dân tộc thiểu số (Dân tộc Mường); bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng được Chủ tịch nước Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang; Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,p khoản 1 và khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự 1999; bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Luật sư Trợ giúp pháp lý cho bị cáo H nêu ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương là có căn cứ được chấp nhận.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, trên cơ sở thể hiện sự nghiêm minh và sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo; Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quy định của Pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng nên chưa cần cách ly bị cáo khỏi xã hội, tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần lên một mức án đủ để giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

6. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 139 Bộ luật hình sự còn quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, nhưng do bị cáo không có tài sản, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt phạt bổ sung bằng hình phạt tiền đối với bị cáo.

7. Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận, vì: Chiếc điện thoại là công cụ phạm tội và là tài sản của bị cáo H nay còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để sung công quỹ nhà nước, còn các vật chứng khác cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp, các chủ sở hữu nay không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

8. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã tự nguyện bồi thường cho chị S số tiền 95.900.000đ, mặc dù chị S vắng mặt nhưng đã khai báo nhận đủ số tiền trên và còn có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H là phù hợp đúng quy định của pháp luật, nay cần xác nhận việc chị S đã nhận đủ tiền và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định của Pháp luật.

9. Về án phí: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Tuyên bố bị cáo Đinh Đức H phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm e khoản 2 điều 139, điểm b điểm p khoản 1, khoản 2 điều 46, khoản 1, khoản 2 điều 60 Bộ luật hình sự; khoản 4 điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Đinh Đức H.

Phạt Đinh Đức H 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Đinh Đức H cho Ủy ban nhân dân xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trả tự do cho bị cáo Đinh Đức H tại phiên tòa nếu bị cáo Đinh Đức H không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 42 Bộ luật hình sự.

Xác nhận bà Hà Thị S đã nhận số tiền do Đinh Đức H bồi thường là 95.900.000đ (Chín mươi lăm triệu chín trăm nghìn đồng)

3- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; Khoản 1 điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SONYXPERIA của Đinh Đức Hà .

Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ ngày 15 tháng 11 năm 2017.

4-Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 điều 42 Bộ luật hình sự.

Xác nhận: Chị Hà Thị S đã nhận lại tài sản là số tiền 95.900.000đ (Chín mươi lăm triệu, chín trăm nghìn đồng).

4- Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 3 điều 21 và điểm a, điểm e khoản 1 điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội; quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đinh Đức H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Yên Lập;
- Công an huyện Yên Lập;
- Chi cục THADS huyện Yên Lập;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Xuân Trường